

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC PHÚ GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 704 /TTYT-KD

Phú Giáo, ngày 25 tháng 8 năm 2026

V/v mời tham gia chào giá Thiết bị Y tế
để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm
cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói
thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 4070/QĐ-SYT, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế
Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo trực thuộc Sở Y tế Thành
phố Hồ Chí Minh;

Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo,
xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm
thiết bị y tế năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo
- Địa chỉ: Ấp 3, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Phạm Thị Vân
- Chức vụ: Nhân viên Khoa Dược- Vật tư, TBYT
- Số điện thoại: (0274) 3673882. 0978008885
- Email: khoaduocpg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Khoa Dược-Vật tư, TBYT, Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú Giáo, TP. Hồ Chí Minh

- Nhận qua email: khoaduocpg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày Từ 08h ngày 26 tháng 8 năm 2026 đến
trước 17h ngày 04 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 9
năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

TT	Danh mục thiết bị mua sắm	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
A	B			6
I.	Thiết bị y tế			
1	Máy truyền dịch	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về quản lý thiết bị y tế; tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng của thiết bị và nhà sản xuất (nếu có) do nhà cung cấp nêu rõ. - Điện áp sử dụng: 220V $\pm$10%; 50 Hz - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: $\geq$ 30 độ C Độ ẩm: $\geq$ 70% II. Yêu cầu kỹ thuật: Nguồn cung cấp AC: Ngõ vào: 220V $\pm$10%, 50Hz Pin sạc trong máy: Thời gian sử dụng máy được $\geq$ 4 giờ Dây truyền dịch: sử dụng loại dây tương thích, phù hợp với thiết bị và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất thiết bị; Dãy lưu lượng truyền Chế độ truyền dây 0.1 – $\geq$ 99.9mL/h (mỗi bước tăng 0.1mL/h) 100 – $\geq$ 1.200mL/h (mỗi bước tăng 1mL/h) Giới hạn thể tích truyền 0.1 ~ 9999.9ml (mỗi bước tăng 0.1mL) Tổng thể tích truyền 0.0 ~ 9999.9ml (mỗi bước tăng 0.1mL) Độ chính xác Chế độ truyền dây $\pm$ 5% Báo động và thông tin Giới hạn thể tích/ Phát hiện nghẽn trên/ Phát hiện nghẽn dưới/ Bọt khí/ Chai đựng rỗng/ Lỗi tốc độ dòng chảy/ Dòng chảy tự do/ Lỗi SENSOR/ Clamp/ Tự động tắt nguồn/ Mất nguồn/ Lỗi hệ thống/ Giới hạn thể tích truyền trước/ Không có pin/ Pin yếu/ Không hoạt động/ Cài đặt dữ liệu/ Không	Cái	2

		xác định tốc độ dòng chảy/ Xác định giá trị cài đặt/ Nhắc nhở thời gian bảo dưỡng/ Chuyển đổi nguồn cung cấp. Chức năng đặc biệt Tự cài đặt bộ truyền dịch/ Xác nhận kẹp tự động/ Chức năng Anti-bolus/ Chức năng KVO/ Chức năng Stanby/ Chức năng tự động tắt nguồn/ Lập lại báo động/ Cài đặt chuông báo/ Báo chuyển nguồn cung cấp/ Chức năng khóa phím/ Bảo dưỡng định kỳ/ Nhật ký truyền/ Chức năng xác nhận cài đặt báo động. Chuẩn an toàn Class II/ Type CF/ IPX2 ở điều kiện hoạt động III. Cấu hình cung cấp: Máy chính Dây nguồn Cảm biến nhỏ giọt Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh-Việt) IV. Yêu cầu khác: Thời gian giao hàng: nhà cung cấp đề xuất phù hợp với khả năng cung ứng; Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
2	Bơm tiêm điện	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về quản lý thiết bị y tế; tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng của thiết bị và nhà sản xuất (nếu có) do nhà cung cấp nêu rõ.	Cái	2

		- Điện áp sử dụng: 220V $\pm$10%; 50 Hz - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: $\geq$ 30 độ C Độ ẩm: $\geq$ 70% II. Yêu cầu kỹ thuật Nguồn cung cấp AC200-240V $\pm$10% 50Hz Pin sạc bên trong: sử dụng liên tục 12h (ở tốc độ 5mL/h khi Pin sạc đầy) Hãng ống tiêm có thể sử dụng TOP, TERUMO, NIPRO, JMS, B-D, MONOJECT (ngoại trừ ống 50ml), và B.BRAUN. Tự động nhận kích cỡ ống tiêm (10, 20, 30, 50 mL) Bộ ống tiêm/bộ dụng cụ tương thích 20 mL, 50 mL (nếu có yêu cầu sử dụng). Tốc độ truyền 0.1 ~ 1200.0mL Giá trị mặc định: 150.0mL/h Phạm vi truyền thuốc 0.1 ~1000.0mg Phạm vi truyền theo thể tích 0.1 ~ 1000.0mL Phạm vi truyền theo cân nặng 0.1 ~ 300.0kg Tỷ lệ KVO có Tỷ lệ bơm bolus có Thể tích bơm bolus mL: 0.1 – 50.0mL (mỗi bước 0.1mL) Độ chính xác Cơ khí : $\pm$1%; Ống tiêm: $\pm$3% Báo động/ cảnh báo - Báo động ở mức cao. - Báo động ở mức thấp. - Báo hiệu (Cảnh báo) Chức năng - Tự động tắt nguồn - Lặp lại âm báo - Báo động khi chuyển nguồn - Chức năng KVO - Chức năng chờ - Cài đặt âm báo chờ và hoạt động - Chức năng lưu lại quá trình hoạt động của máy lúc bắt đầu/kết thúc, cảnh báo, thay đổi tốc độ truyền, tắt/mở nguồn có thể được kiểm tra. - Chức năng khóa bàn phím - Chức năng giới hạn ống tiêm		
--	--	---	--	--

		- Chức năng chuyển đổi hiển thị giới hạn thể tích - Chức năng làm tươi pin xạc để duy trì hiệu suất của pin. - Chức năng nhắc bảo dưỡng định kỳ - Chức năng thiết lập giá trị giới hạn trên lưu lượng truyền - Chức năng đăng ký ống tiêm người dùng - Chức năng lưu giữ thông tin thuốc truyền III. Cấu hình cung cấp: Máy chính : 01 cái Dây nguồn : 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh-Việt): 01 bộ IV. Yêu cầu chung Thời gian giao hàng: nhà cung cấp đề xuất phù hợp với khả năng cung ứng; Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
3	Giường cấp cứu đa năng	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Sản xuất theo Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001 & ISO 13485 II. Thông số kỹ thuật 1. Qui cách ($\pm 5\%$) - Tổng thể: $\geq$ dài 2060 x rộng : ≥ 920mm - Mặt giường: $\geq$ dài 1935 x rộng 840mm - Chiều cao: 340 – 640 mm 2. Chất liệu	Cái	20

		- Mặt giường làm bằng khung sắt đan lưới. - Khung giường làm bằng sắt hộp sơn tĩnh điện. - Tấm chắn đầu/đuôi giường làm bằng nhựa cứng đúc nguyên khối. - Lan can làm bằng nhôm và nhựa ABS không độc, kháng khuẩn. 3. Chức năng ($\pm 5\%$) - Điều khiển giường hoàn toàn bằng điện; nguồn điện vào 220V, ra 24V. - Phương thức chuyển động: bằng 3 motor; điều khiển bằng remote : (1) Nâng hạ đầu từ: $0^\circ \sim 80^\circ$ (2) Nâng hạ chân từ: $0^\circ \sim 35^\circ$ (3) Nâng hạ cao thấp từ: 340 ~ 640mm (4) Trên Remote có nút bấm CPR giúp hạ nhanh phần đầu và chân giường. (5) Có chức năng nâng đồng thời phần đầu giường và chân giường. - Motor có bộ phận tích điện. - Tấm chắn đầu/đuôi giường có thể tháo rời. - Lan can có thể gập lên/xuống được. - Bánh xe kích thước: $\geq 127\text{mm}$; có khóa ở 4 bánh xe. - Có 4 móc treo nước thải ở 2 bên hông giường. - Có 4 lỗ cắm móc truyền dịch. - Tải trọng an toàn: 200kg 4. Phụ kiện: ($\pm 5\%$) - Giá truyền dịch 2 móc - Nệm giường (1) Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100mm (2) Lớp ngoài: Vải nilon, chống thấm, thoáng khí. (3) Lớp trong: Mút dạng sóng, không xẹp. III. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu.	
--	--	--	--

		- Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
4	Máy siêu âm tổng quát (xách tay)	Yêu cầu chung - Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Yêu cầu nguồn điện: trong khoảng 220V $\pm$ 10%, 50Hz - Môi trường hoạt động : + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ Cấu hình cung cấp: - Thân máy chính 01 máy - Màn hình hiển thị ≥ 11 inches có cảm ứng 01 cái - Đầu dò Convex đa tần siêu âm bụng tổng quát 01 cái - Đầu dò Linear đa tần siêu âm mạch máu 01 cái - Gói phần mềm dịch vụ lâm sàng bao gồm: sản khoa, phụ khoa, bụng tổng quát, mạch máu, mô mềm và tim 01 bản quyền - Dây điện nguồn 01 sợi - Vali vận chuyển 1 Cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh 01 bộ Thông số kỹ thuật 1. Máy chính - Thang xám: ≥ 256 mức - Công nghệ xử lý số hóa: ≥ 81.000 kênh - ≥ 05 mức độ xử lý ảnh - Có phím tự động tối ưu hóa thông số ảnh siêu âm - Dung lượng ổ cứng: ≥ 128 GB - Màn hình: ≥ 11 inches	Cái	1

		2. Đầu dò 2.1 Đầu dò Convex đa tần siêu âm bụng tổng quát - Ứng dụng: bụng tổng quát, sản khoa, phụ khoa, thận, thần kinh và tiết niệu - Dải tần số thăm khám: $\leq 2 - \geq 6$ MHz - Số chấn tử: ≥ 128 chấn tử - Hỗ trợ khả năng hướng dẫn sinh thiết 2.2 Đầu dò Linear đa tần siêu âm mạch máu - Ứng dụng: mạch máu, tuyến giáp, tuyến vú, ruột, cơ xương khớp và thần kinh - Dải tần số thăm khám: $\leq 4 - \geq 12$ MHz - Số chấn tử: ≥ 128 chấn tử - Hỗ trợ khả năng hướng dẫn sinh thiết 3. Phần mềm thăm khám 3.1 Các phần mềm thăm khám - Mạch máu - Sản khoa - Phụ khoa - Mô mềm - Tổng quát 3.2 Phân tích mạch máu 3.3 Phân tích sản khoa 3.4 Phần mềm phụ khoa 3.5 Phần mềm siêu âm tổng quát 3.6 Phần mềm siêu âm mô mềm 3.7 Phần mềm tự động đo độ dày lớp nội trung mạc 3.8 Phần mềm hiển thị kim 4. Các chế độ hoạt động và hiển thị - 2D - M-mode - Doppler màu - Doppler năng lượng - Doppler năng lượng có hướng - Doppler xung - Doppler liên tục - 2D và chế độ so sánh màu - Chế độ kép - Chế độ chia đôi và chế độ chia ba - Chế độ chia ba đồng thời cho 2D, Doppler và Doppler màu hoặc Doppler năng lượng - Tạo hình hòa âm mô - Tạo hình hòa âm mô đảo xung		
--	--	--	--	--

		- Tạo ảnh hình thang - Chế độ toàn màn hình với phép đo khoảng cách và chức năng lưu hình ảnh - Chế độ xem để tính toán 5. Các tính năng 2D – mode 6. Các tính năng M-Mode 7. Các tính năng Doppler 7.1 Doppler xung 7.2 Doppler màu 7.3 Doppler năng lượng 8. Bộ nhớ ảnh Cine 9. Lưu trữ dữ liệu và kết nối Cổng USB trên hệ thống - Lưu trữ dữ liệu DICOM - Xuất sang định dạng PC: hình ảnh - Xuất sang định dạng DICOM - Hỗ trợ kết nối máy in trắng đen hoặc màu - Hỗ trợ bàn phím Bluetooth, chuột không dây - Cổng HDMI - Dữ liệu truyền không dây: Wifi - Kết nối: lưu trữ USB hoặc thẻ microSD để sao lưu/phục hồi dữ liệu - Bộ nhớ trong: ≥ 128 GB có khả năng lưu trữ ≥ 5000 hình ảnh IV. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
5	Máy xoa bóp	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng	Cái	5

		- Năm sản xuất 2025 trở về sau - Đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về quản lý thiết bị y tế; các tiêu chuẩn/chứng nhận chất lượng phù hợp do nhà cung cấp nêu rõ. - Nguồn cung cấp: 220V $\pm$10%; 50Hz hoặc phù hợp hệ thống điện Việt Nam - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485 hoặc tương đương. II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Ống kết nối: 01 cái - Bao chân: 02 cái - Điều khiển từ xa: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ III. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Số khoang hơi: 4 - Áp lực nén: 30-220 mmHg - Có thể lựa chọn cài đặt áp lực trên mỗi kênh - Màn hình hiển thị: LCD - Chế độ nén: 3 chế độ mặc định, tự cài đặt IV. Yêu cầu khác - Thời gian giao hàng: nhà cung cấp đề xuất phù hợp với khả năng cung ứng. - Thời gian bảo hành: nhà cung cấp nêu rõ, khuyến khích tối thiểu 12 tháng. - Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao ít nhất 5 năm sau khi hết hạn bảo hành. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Hướng dẫn cho người vận hành về sử dụng và bảo trì thành thạo tại Đơn vị sử dụng. - Cung cấp chứng từ về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa theo quy định pháp luật và theo tính chất hàng hóa; trường hợp pháp luật không bắt buộc thì không đặt điều kiện phải có CO/CQ dưới một hình thức hoặc từ một chủ thể cụ thể. - Trường hợp hàng hóa thuộc diện phải có văn bản ủy quyền theo quy định của		
--	--	---	--	--

		pháp luật hoặc theo yêu cầu hợp pháp của chủ sở hữu, nhà cung cấp cung cấp văn bản phù hợp; không yêu cầu ủy quyền độc quyền cho một nhà cung cấp cụ thể.		
6	Máy điều trị điện xung	<u>I. Yêu cầu chung</u> - Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%; - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn cung cấp: 220V; 50/60Hz hoặc phù hợp hệ thống điện Việt Nam - Môi trường hoạt động : + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ <u>II. Yêu cầu cấu hình cung cấp:</u> - Máy chính: 01 Cái - Cáp màu đen: 02 Cái - Cáp màu đỏ: 02 Cái - Điện cực cao su chì: 04 Cái - Bọc điện cực cao su chì: 04 Cái - Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 Bộ <u>III. Yêu cầu kỹ thuật:</u> - Số kênh đầu ra: ≥ 2 - Các dòng: tối thiểu có - Dòng Galvanic ngắt quãng - Tens và Biphasic - Diadynamic - Dạng chữ nhật và dạng tam giác - Dòng giao thoa - Kotz - Màn hình $\geq 5,7$ inch - Có chương trình cài đặt sẵn - Có bộ nhớ <u>IV. Yêu cầu khác:</u> - Thời gian giao hàng: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng.	Cái	5

		- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
7	Máy điện phân	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Điện áp sử dụng: 220V $\pm$10%; 50 Hz hoặc phù hợp hệ thống điện Việt Nam - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: $\geq$ 30 độ C Độ ẩm: $\geq$ 70% II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: : 01 Cái - Dây nguồn: 01 Cái - Cáp kích thích điện: 02 Cái - Điện cực 60X40 mm: 04 Cái - Điện cực 60X60 mm: 02 Cái - Điện cực 60X120 mm: 02 Cái - Miếng đệm lót điện cực 60x40mm: 04 Cái - Miếng đệm lót điện cực 60x60mm: 02 Cái - Miếng đệm lót điện cực 60x120mm: 02 Cái - Dây co giãn 50 cm: 02 Cái - Dây co giãn 100 cm: 02 Cái - Cáp phân chia màu đen: : 01 Cái - Cáp phân chia màu đỏ: 01 Cái - Cáp cắm 2mm màu đen: : 01 Cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 Bộ III. Thông số kỹ thuật chi tiết: - Đầu ra : Hai kênh độc lập điều chỉnh riêng biệt các thông số và cường độ dòng điện trên mỗi kênh. - 20 loại dòng điện/ dạng sóng điều trị ứng dụng trong phục hồi chức năng và điều trị đau. - Điều trị tăng sinh mô	Cái	2

		- Khả năng phân tích chẩn đoán đường cong cường độ và thời gian I/T. - Dữ liệu bệnh nhân lưu trữ cùng lịch sử điều trị. - Các kiểu dòng điện kích thích - TENS - MUSCLE - BIPOLAR INTERFERENTIAL CURRENT - TETRAPOLAR INTERFERENTIAL - BURST - KOTZ - TRAEBERT - AMF - FARADIC CURRENT - IONTOPHORESIS - FM - DIADYNAMIC CURRENTS - TRIANGULAR/EXPONENTIAL PULSES - RECTANGULAR PULSES - AGONIST/ANTAGONIST - AGONIST/ANTAGONIST WITH FARADIC CURRENT - AGONIST/ANTAGONIST WITH KOTZ CURRENT - DIAGNOSTICS - HIGH VOLTAGE MOD - UROLOGY - Mức độ an toàn: Cấp 1 kiểu BF (CEI EN 60601-1, CEI EN 60601-2-10) IV. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa;		
--	--	--	--	--

8	Máy laser Nội mạch	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Điện áp sử dụng: 220V $\pm$10%; 50 Hz hoặc phù hợp hệ thống điện Việt Nam - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: ≥ 30 độ C Độ ẩm: $\geq 70\%$ II. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Đầu phát nội mạch: 02 cái - Bộ dây nguồn: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 cái III. Thông số kỹ thuật: - Kiểu: Semiconductor Laser - Bước sóng: 650nm$\pm$5nm - Số kênh phát: 02 kênh - Công suất laser: Điều chỉnh từ 1-6 mW/Đầu - Điều khiển: Vi điều khiển - Hiển thị: Màn LCD - Chế độ hoạt động: Liên tục và xung - Thời gian điều trị: Từ $\leq 1 - \geq 99$ phút - Dòng phát lớn nhất: ≥ 50 mA - Lưu trữ thông số hoạt động từng kênh IV. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa;	Cái	2
---	--------------------	--	-----	---

		- Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
9	Ghế tập tạ, khớp (đa năng)	Yêu cầu cấu hình: 01 Ghế tập 01 Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt Thông số kỹ thuật chi tiết: Có thể thực hiện 6 bài tập trên cùng một thiết bị, tiếp kiệm diện tích sử dụng. Khung quay tập khớp vai Ròng rọc Tập xoay cổ tay Tập quay cổ tay Gập duỗi vai Tập tứ đầu đùi	Cái	2
10	Máy châm cứu nhiệt không kim	I. Yêu cầu chung: - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Điện áp sử dụng: 220V $\pm$ 10%; 50 Hz hoặc phù hợp hệ thống điện Việt Nam - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: ≥ 30 độ C Độ ẩm: $\geq 70\%$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485 II. Yêu cầu cấu hình: Máy chính: 01 cái Adapter chuyển đổi dòng điện: 01 cái Bộ điện cực cao su chì và điện cực dán: 01 bộ Bộ dây châm cứu kèm kẹp cá sấu: 05 bộ Bộ dây kết hợp miếng dán: 01 bộ Bút dò huyết: 01 cái Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ III. Thông số kỹ thuật chi tiết: Thiết bị được sử dụng chủ yếu tại trạm y tế và bệnh viện để phát hiện các điểm châm cứu, xoa bóp (dòng TENS), châm cứu (điện châm). Các thiết bị này đều được trang bị sẵn bên trong bộ đếm thời gian và có thể thực hiện ≥ 5 loại khác nhau của dạng sóng và mỗi dạng sóng được chỉ thị bằng biểu tượng đèn sáng khi lựa chọn.	Cái	10

		- Điều chỉnh tần số và cường độ điện châm - Điều chỉnh độ nhạy của bút dò huyết - Đồng hồ đếm thời gian lắp trong - Nút lựa chọn dạng sóng - Tần số chỉ thị bằng ánh sáng LED xanh - Nguồn đèn Led ánh sáng xanh Tiêu chuẩn an toàn lớp II kiểu BF IV. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành thiết bị: nhà cung cấp nêu rõ; khuyến khích tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu. - Nhà thầu lắp đặt, chạy thử, bàn giao, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng. - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt khi bàn giao thiết bị; - Cung cấp CO, CQ, Bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa; - Cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm sau khi hết hạn bảo hành.		
--	--	--	--	--

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm lắp đặt: Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo. Địa chỉ: Ấp 3, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có trách nhiệm bảo quản, vận chuyển, bàn giao đến lắp đặt, sử dụng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán một hoặc nhiều lần theo bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành. Thời hạn thanh toán 90 ngày kể từ khi nhà cung cấp trình đầy đủ các chứng từ theo quy định.

5. Các thông tin khác:

- Năm sản xuất của thiết bị: 2025 trở về sau, mới 100%

- Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị và bảo trì trong thời gian bảo hành: ≤ 6 tháng/1 lần

- Cấu hình và thông số trên chỉ là nội dung tham khảo. Các đơn vị chào giá cung cấp đầy đủ thông tin mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật chi tiết, bảng đáp ứng kỹ thuật và catalog đính kèm.

- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), invoice, packing list, tờ khai hải quan, phân loại, phiếu tiếp nhận/giấy phép lưu hành và các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá.

- Giá chào đã bao gồm thuế, lệ phí và các chi phí khác... Trung tâm Y tế không phải trả bất kì chi phí nào thêm.

- Nhà cung cấp, cung cấp các thông tin hãng chỉ định, uỷ quyền (nếu có).

Công văn này thay thế cho Công văn số 702/TTYT-KD ngày 25/08/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Dược, TCKT.

KT. GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC 


Đỗ Thanh Liêm

